

Số: 11/2018/QĐST- DSTC

Hà Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 144, khoản 3 Điều 147; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 13 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST- DSTC ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V

Địa chỉ cùng trú tại: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị V nhất trí trả cho ông Nguyễn Văn Đ quản lý, sử dụng các thửa đất sau:

- Diện tích đất ruộng 367,8m² gồm 3 thửa được xác định là các thửa 780, 796 thuộc tờ bản đồ địa chính số 81 trước đây là thửa số 445 tờ bản đồ số 4 bản đồ giải thửa thôn Lúp cũ (đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và một phần thửa 798 tờ bản đồ 81 bản đồ địa chính trước đây là thửa 136 tờ bản đồ giải thửa số 4 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H do UBND huyện V, tỉnh Hà Giang cấp số 0 864537 ngày 13/9/2000. Phía Đông giáp nương nước; phía Tây giáp đất nhà ông G và ông L; phía Nam giáp đường Đại lộ

Hữu Nghị; phía Bắc giáp đất của UBND xã quản lý; địa chỉ khu ruộng ở Nà Ha, thôn L, xã P, thành phố H. Có giá trị là 73.560.000đ.

- Diện tích đất ruộng 180,3m² thuộc thửa 124 tờ bản đồ số 92 (chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); vị trí phía Đông giáp đất ông T, phía Tây giáp đường dân sinh (lên đồi), phía Nam giáp đường bê tông của thôn L và đất ông T, phía Bắc giáp đất ông T; địa chỉ thửa đất ở Nà Mỏ, thôn L, xã P, thành phố H. Có giá trị là 36.060.000đ

Tổng giá trị của 02 diện tích đất trên là 109.620.000đ (Một trăm linh chín triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), theo biên bản định giá ngày 04/4/2018.

(Có sơ đồ chi tiết các khu đất ruộng kèm theo)

2. Chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000đ (tiền nhà nước đền bù thu hồi đất làm bãi rác). Thời gian trả tiền chậm nhất vào ngày 30/10/2018.

Kể từ ngày quá thời hạn thỏa thuận nêu trên mà bên phải thi hành án không thực hiện việc thanh toán và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí thẩm định, định giá: ông Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá (đã thi hành xong).

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 2.990.500đ (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).

- Trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí 4.418.750đ đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố H biên lại số 00628 ngày 23/11/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPHG;
- C.C THA DSTP;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình

